TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Thái N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhận hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 06 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến cãi chửi nhau. Sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị L về nhà bố mẹ đẻ chị tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình sống từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L thống nhất: Anh chị có 01 con chung là Phạm Bảo Nh, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016. Ly hôn anh chị thống nhất: Giao con chung Phạm Bảo Nh cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Thái N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 đến khi con chung Phạm Bảo Nh đủ 18 tuổi. Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh N, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Xét sự thỏa thuận của anh chị không trái quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L có 01 con chung là Phạm Bảo Nh, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2016.

Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Phạm Bảo Nh cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Thái N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 đến khi con chung Phạm Bảo Nh đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh N, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

- Về tài sản chung: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Thái N và chị Phạm Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí đã nộp theo biên lai số 0003128 và biên lai số 0003129 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; anh N, chị L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiệp